

ĐỀ 1	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN 6 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Bài 1 (3,0 điểm): Tính

a) $-47.69 + 31.(-47) - (-155) + 5.(-3)^2$

b) $\frac{27}{23} - \frac{-5}{21} - \frac{4}{23} + \frac{16}{21} + \frac{1}{2}$

c) $\frac{-8}{9} + \frac{1}{9} \cdot \frac{2}{9} + \frac{1}{9} \cdot \frac{7}{9}$

Bài 2 (3,5 điểm): Tìm x

a) $3 - (17 - x) = 289 - (36 + 289)$

b) $x + \frac{3}{10} = \frac{17}{12} - \frac{17}{20}$

d) $\frac{x}{20} = \frac{7}{12} + \frac{11}{30}$

e) $\frac{7}{x} < \frac{x}{4} < \frac{10}{x}$ (với x là số nguyên dương)

Bài 3 (2,5 điểm)

Trên cùng một nửa mặt phẳng có chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho

$$\angle xOy = 30^\circ, \angle xOz = 105^\circ$$

a) Tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) Tính góc yoz?

c) Vẽ tia Oa là tia đối của tia đối của tia Ox. Tia Oz có là tia phân giác của góc aOy không? Vì sao?

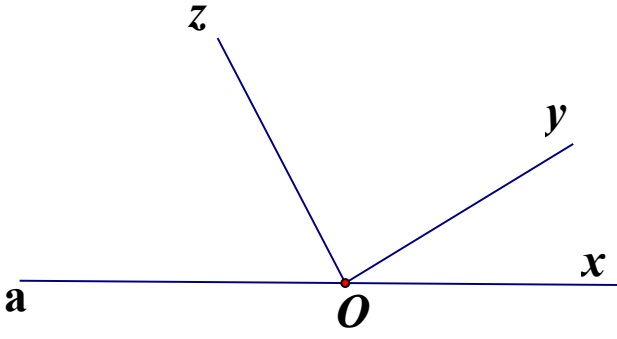
Bài 4 (1,0 điểm): Cho $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{9^2}$

Chứng tỏ: $\frac{8}{9} > A > \frac{2}{5}$

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 6

Câu	Đáp án	Điểm
-----	--------	------

Câu 1 (3,0 điểm)	a) $-47 \cdot (69 + 31) + 154 + 5 \cdot 9 = -47 \cdot 100 + 155 + 45$ $= -4500$	0,5 0,5
	b) $\frac{27}{23} - \frac{-5}{21} - \frac{4}{23} + \frac{16}{21} + \frac{1}{2}$ $= \frac{27}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + \frac{16}{21} + \frac{1}{2}$ $= \left(\frac{27}{23} - \frac{4}{23}\right) + \left(\frac{5}{21} + \frac{16}{21}\right) + \frac{1}{2}$ $= \frac{5}{2}$	0,5 0,25 0,25
	c) $\frac{-8}{9} + \frac{1}{9} \cdot \frac{2}{9} + \frac{1}{9} \cdot \frac{7}{9} = \frac{-8}{9} + \frac{1}{9} \left(\frac{2}{9} + \frac{7}{9}\right) = \frac{-7}{9}$	1,0
	a) $3 - 17 + x = 289 - 36 - 289$ $x = -22$	0,5 0,5
	b) $x + \frac{3}{10} = \frac{17}{30}$ $x = \frac{4}{15}$	0,25 0,5
Câu 2 (3,5 điểm)	c) $\frac{x}{20} = \frac{19}{20}$ suy ra $x = 19$	0,25 0,5
	d) vì $\frac{7}{x} < \frac{x}{4} < \frac{10}{x}$ nên $\Rightarrow 28 < x^2 < 40$	0,25 0,25
	Vậy $x^2 = 36$	0,25
	Vì $x > 0$ nên $x = 6$	

<p>Câu 3 (2,5 điểm)</p>	 <p>Vẽ đúng hình đến câu a</p> <p>a) Chứng tỏ được Oy nằm giữa Oz và Ox</p> <p>b) Tính được</p> $\widehat{yOz} = 105^0 - 30^0$ $\widehat{yOz} = 75^0$ <p>c) Chứng tỏ được tia Oz nằm giữa hai tia Oa và Oy</p> <p>Tính được $\widehat{aOz} = 180^0 - 105^0 = 75^0$</p> <p>suy ra $\widehat{aOz} = \widehat{zOy}$</p> <p>Kết luận</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Câu 4 (1,0 điểm)</p>	<p>Ta có:</p> $\frac{1}{1} - \frac{1}{2} > \frac{1}{2^2} > \frac{1}{2} - \frac{1}{3} \dots \frac{1}{2} - \frac{1}{3} > \frac{1}{3^2} > \frac{1}{3} - \frac{1}{4} \dots \frac{1}{8} - \frac{1}{9} > \frac{1}{9^2} > \frac{1}{9} - \frac{1}{10}$ <p>Cộng từng vế của các bất đẳng thức trên:</p> $1 - \frac{1}{9} > \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{9^2} > \frac{1}{2} - \frac{1}{10}$ $\Rightarrow \frac{8}{9} > A > \frac{2}{5}$	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

<p>ĐỀ 2</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN 6</p>
--------------------	--

Câu 1 (2.0 điểm). Thực hiện phép tính.

1) $\frac{3}{5} + \frac{7}{5}$

2) $\frac{3}{7} + \frac{-4}{7}$

3) $\frac{7}{12} + \frac{-5}{9}$

4) $\frac{3}{7} - \frac{5}{-6} + \frac{3}{-7}$

Câu 2 (2.0 điểm). Tìm x, biết.

1) $x + \frac{4}{7} = \frac{11}{7}$

2) $\frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} - \frac{1}{3}$

3) $x + \frac{1}{4} = \frac{-6}{5} \cdot \frac{15}{8}$

4) $\frac{x}{2} = \frac{32}{x}$

Câu 3 (2.0 điểm). Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là $\frac{3}{5}$ km, chiều rộng kém chiều dài $\frac{1}{4}$ km. Tính chu vi và diện tích của khu đất.

Câu 4 (2.0 điểm). Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox, vẽ các tia Oy Oz và

Ot sao cho $\angle xOy = 40^\circ$; $\angle xOz = 80^\circ$; $\angle xOy = \frac{2}{3} \angle xOt$

1) Tính $\angle yOz$

2) Tia Ot có là tia phân giác của $\angle yOz$ không, vì sao?

Câu 5 (2.0 điểm).

1) Tìm số nguyên n để $A = \frac{3n+2}{n}$ có giá trị là một số nguyên.

2) Cho $a, b \in \mathbb{N}^*$ Hãy so sánh $\frac{a+n}{b+n}$ và $\frac{a}{b}$.

Đáp án đề thi giữa học kì 2 môn Toán lớp 6

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	1) $\frac{3}{5} + \frac{7}{5} = \frac{3+7}{5}$	0,25

	$= \frac{10}{5} = 2$ (không rút gọn vẫn cho tối đa, nếu bài điểm 10 thì xem xét ở một số chỗ khác để trừ điểm toàn bài)	0,25
	2) $\frac{3}{7} + \frac{-4}{7} = \frac{3 + (-4)}{7}$	0,25
	$\frac{-1}{7}$	0,25
	3) $\frac{7}{12} + \frac{-5}{9} = \frac{21}{36} + \frac{-20}{36}$	0,25
	$= \frac{21 + (-20)}{36} = \frac{1}{36}$	0,25
	4) $\frac{3}{7} - \frac{5}{-6} + \frac{3}{-7} = \frac{3}{7} - \frac{-5}{6} + \frac{-7}{3}$	0,25
	$= \left(\frac{3}{7} + \frac{-7}{3} \right) - \frac{-5}{6} = \frac{5}{6}$	0,25
Câu 2 (2 điểm)	1) $x = \frac{11}{7} - \frac{4}{7}$	0,25
	$x = \frac{7}{7} = 1$	0,25
	2) $\frac{-5}{6} - x = \frac{7}{12} - \frac{4}{12}$	0,25
	$\frac{-5}{6} - x = \frac{1}{4}$	
	$x = \frac{-5}{6} - \frac{1}{4}$	0,25
	$x = \frac{-13}{12}$	
	3) $x + \frac{1}{4} = \frac{-9}{4}$	0,25

	$x = \frac{-9}{4} - \frac{1}{4}$ $x = \frac{-5}{2}$	0,25
	4) $x.x = 2.32$ $x^2 = 8^2 = (-8)^2$	0,25
	$x = 8$ hoặc $x = -8$ (thiếu một đáp số xem xét để trừ toàn bài)	0,25
Câu 3 (2 điểm)	Chiều rộng của hình chữ nhật là: $\frac{3}{5} - \frac{1}{4}$	0,25
	Thực hiện phép trừ và ghi đơn vị đúng: $\frac{7}{12}$ (km)	0,25
	Chu vi hình chữ nhật $\left(\frac{3}{5} + \frac{7}{12}\right) \cdot 2$	0,5
	Tính đúng chu vi và ghi đơn vị: $\frac{71}{30}$ (km)	0,5
	Diện tích hình chữ nhật: $\frac{3}{5} \cdot \frac{7}{12}$	0,25
	Tính và ghi đơn vị đúng $\frac{7}{20}$ (km ²). Cả câu có 3 chỗ ghi đơn vị, nếu ghi thiếu hoặc sai đơn vị từ 2 chỗ trở lên thì trừ điểm toàn câu 0,25 điểm	0,25
Câu 4 (2 điểm)	Vẽ hình đúng	0,25
	1) Lập luận $\widehat{xOy} < \widehat{xOz}$ để tia Oy nằm giữa tia Ox và Oz	0,25
	Từ đó suy ra $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$	0,5
	Thay số và tính đúng góc $\widehat{yOz} = 40^\circ$	0,5
	2) Tính đúng $\widehat{xOt} = 60^\circ$	0,25
	Lập luận để chỉ ra tia Ot là tia phân giác	0,25

Câu 5 (2 điểm)	1) Để A là số nguyên thì $(3n + 2) : n$	0,25
	Do $3n : n$	0,25
	nên $2 : n$ hay n là ước của 2	0,25
	Chỉ ra đúng 4 giá trị của n: $n = 1$; $n = 2$; $n = -1$; $n = -2$	0,25
	2) Để so sánh hai phân số ta đi xét hiệu $\frac{a}{b} - \frac{a+m}{b+m} = (a-b) \left(\frac{n}{b+n} \right)$	0,25
	Nếu $a = b$ thì hai phân số bằng nhau với mọi n khác $-b$	0,25
	Nếu $a > b$ xét đủ các trường hợp để so sánh	0,25
	Nếu $a < b$ xét đủ các trường hợp để so sánh	0,25

ĐỀ 3	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN 6 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Câu 1: (2,0 điểm) Tính nhanh

a) $(42 - 98) - (42 - 12) - 12$

b) $(-5) \cdot 4 \cdot (-2) \cdot 3 \cdot (-25)$

Câu 2: (2,0 điểm) Tìm số nguyên x, biết:

a) $x - 105 : 3 = -23$

b) $|x - 8| + 12 = 25$

Câu 3: (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{3}{5} + \frac{-5}{9}$ b) $\frac{4}{13} + \frac{-12}{39}$ c) $\frac{8}{40} + \frac{-36}{45}$ d) $\frac{7}{21} + \frac{-9}{39}$

Câu 4: (3,0 điểm) Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox. Vẽ 2 tia Oy và Oz sao cho góc $xOy = 50^\circ$, góc $xOz = 120^\circ$. Vẽ Om là tia phân giác của góc xOy, On là tia phân giác của góc xOz

a) Tia nào nằm giữa 2 tia còn lại? Vì sao?

b) Tính số đo các góc: xOm, xOn, mOn?

Câu 5: (1,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

$$A = \frac{4}{1.2} + \frac{4}{2.3} + \frac{4}{3.4} + \dots + \frac{4}{2014.2015}$$

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 6

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	$a/ (42 - 98) - (42 - 12) - 12$ $= 42 - 98 - 42 + 12 - 12$ $= (42 - 42) + (12 - 12) - 98$ $= - 98$	0,5
		0,5
	$b/ (-5) \cdot 4 \cdot (-2) \cdot 3 \cdot (-25)$ $= [(-5) \cdot (-2)] \cdot [4 \cdot (-25)] \cdot 3$ $= - 3000$	0,5
		0,5
Câu 2	$a/ x - 105 : 3 = - 23$ $x - 35 = - 23$ $x = 12$ $\text{Vậy } x = 12$	0,5
		0,5
	$b/ x - 8 + 12 = 25$ $ x - 8 = 25 - 12$ $ x - 8 = 13$ $\Rightarrow x - 8 = 13 \text{ hoặc } x - 8 = - 13$ $x = 21; x = -5$ $\text{Vậy } x = 21 \text{ hoặc } x = -5$	0,5
		0,5
Câu 3	$a) \frac{3}{5} + \frac{-5}{9} = \frac{27}{45} + \frac{-25}{45} = \frac{2}{45}$	0,75
	$b) \frac{4}{13} + \frac{-12}{39} = \frac{12}{39} + \frac{-12}{39} = 0$	0,75
	$c) \frac{8}{40} + \frac{-36}{45} = \frac{1}{5} + \frac{-4}{5} = \frac{-3}{5}$	0,75
	$d) \frac{7}{21} + \frac{-9}{39} = \frac{1}{3} + \frac{-3}{13} = \frac{13+(-9)}{39} = \frac{4}{39}$	0,75
Câu 4	Hình vẽ đúng chính xác đến câu a	0,5
	a) Giải thích được tia Oy nằm giữa 2 tia Ox và Oz	0,75
	b) $\widehat{xOm} = 25^\circ$	0,5

	$\widehat{xOn} = 60^\circ$ $\widehat{mOn} = 35^\circ$	0,5 0,75
Câu 5	$A = \frac{4}{1.2} + \frac{4}{2.3} + \frac{4}{3.4} + \dots + \frac{4}{2014.2015}$ $= 4 \cdot \left(\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{2014.2015} \right)$ $= 4 \cdot \left(1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{2014} - \frac{1}{2015} \right)$ $= 4 \cdot \left(1 - \frac{1}{2015} \right)$ $= 4 \cdot \frac{2014}{2015}$ $= \frac{8056}{2015}$	0,5 0,5

ĐỀ 4	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN 6 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Câu 1 (2,0 điểm) Trong từng trường hợp sau, không cần vẽ hình hãy cho biết góc xOy là góc vuông, góc nhọn, góc tù hay góc bẹt?

- 1) $\angle xOy = 90^\circ$ 2) $\angle xOy = 110^\circ$
3) $\angle xOy = 180^\circ$ 4) $\angle xOy = 65^\circ$

Câu 2 (3,0 điểm)

- 1) Vẽ hai góc kề bù aOb và bOc, biết $\angle aOb = 80^\circ$. Tính $\angle bOc$?

2) Vẽ $\widehat{mOn} = 110^\circ$ tia Ok là tia phân giác của góc mOn. Tính $\widehat{mOk}$?

Câu 3 (5,0 điểm)

Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho

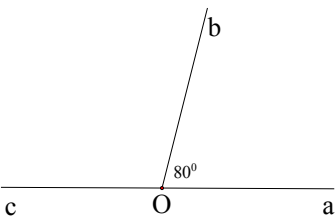
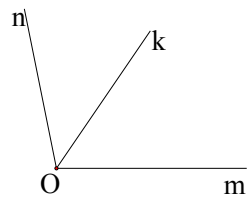
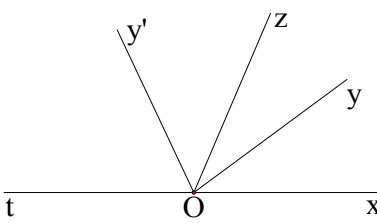
$\widehat{xOy} = 35^\circ$, $\widehat{xOz} = 70^\circ$; vẽ tia Ot là tia đối của tia Ox.

1) Tính $\widehat{yOz}$?

2) Tia Oy có là tia phân giác của góc xOz không? Vì sao?

3) Vẽ tia Oy' là tia phân giác của góc zOt. Tính $\widehat{xOy'}$, $\widehat{yOy'}$?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 6

Câu	Đáp án		Điểm
Câu 1	1) Góc vuông		0,5
	2) Góc tù		0,5
	3) Góc bẹt		0,5
	4) Góc nhọn		0,5
Câu 2		1) Vẽ đúng	0,5
		Ta có góc aOb và góc bOc kề bù nên: $\widehat{aOb} + \widehat{bOc} = 180^\circ$	0,5
		$\Rightarrow \widehat{bOc} = 180^\circ - \widehat{aOb} = 180^\circ - 80^\circ = 100^\circ$	0,5
		2) Vẽ đúng	0,5
		Do Ok là tia phân giác của góc mOn nên: $\widehat{mOk} = \frac{1}{2} \widehat{mOn}$	0,5
		$= \frac{1}{2} . 110^\circ = 55^\circ$	0,5
Câu 3		1) Vẽ đúng hết phần 1)	0,5
		Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox ta có $\widehat{xOy} < \widehat{xOz}$ (vì $35^\circ < 70^\circ$) nên tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz	0,5
		khi đó $\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = \widehat{xOz}$	0,5

	$\Rightarrow \widehat{yOz} = \widehat{xOz} - \widehat{xOy} = 70^\circ - 35^\circ = 35^\circ$	0,5	
2) Theo 1) ta có	$\widehat{xOy} = \widehat{yOz} = 35^\circ$ và tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz	0,5	
Suy ra tia Oy là tia phân giác của góc xOz.		0,5	
3) Vì góc xOz và góc zOt chung cạnh Oz, hai cạnh Ox, Ot là hai tia đối nhau nên góc xOz và góc zOt là hai góc kề bù		0,5	
$\Rightarrow \widehat{xOz} + \widehat{zOt} = 180^\circ \Rightarrow \widehat{zOt} = 180^\circ - \widehat{xOz} = 180^\circ - 70^\circ = 110^\circ$			
Do Oy' là tia phân giác của góc zOt nên	$\widehat{y'Ot} = \frac{1}{2} \widehat{zOt} = 55^\circ$		
Vì góc xOy' và góc y'Ot chung cạnh Oy', hai cạnh Ox, Ot là hai tia đối nhau nên góc xOy' và góc y'Ot là hai góc kề bù		0,5	
$\Rightarrow \widehat{xOy'} + \widehat{y'Ot} = 180^\circ \Rightarrow \widehat{xOy'} = 180^\circ - \widehat{y'Ot} = 180^\circ - 55^\circ = 125^\circ$			
Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox ta có $\widehat{xOy} < \widehat{xOy'}$ (vì $35^\circ < 125^\circ$) nên tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oy'		0,5	
khi đó $\widehat{xOy} + \widehat{yOy'} = \widehat{xOy'} \Rightarrow \widehat{yOy'} = \widehat{xOy'} - \widehat{xOy} = 125^\circ - 35^\circ = 90^\circ$		0,5	

Chú ý: Giáo viên có thể chia nhỏ biểu điểm, học sinh làm cách khác, đúng vẫn chấm điểm tối đa

ĐỀ 5	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN 6 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Câu 1 (2,0 điểm). Rút gọn các phân số:

1) $\frac{-8}{12}$ 2) $\frac{15}{-60}$ 3) $\frac{-16}{-72}$ 4) $\frac{35}{14.15}$

Câu 2 (3,0 điểm). Thực hiện phép tính:

1) $\frac{5}{12} + \frac{-7}{12}$ 2) $\frac{1}{2} + \frac{-2}{3}$ 3) $\frac{3}{5} - \frac{4}{3}$ 4) $\frac{-15}{14} : \frac{21}{20}$

Câu 3 (3,0 điểm). Tìm x, biết

$$1) x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4} \quad 2) x + \frac{7}{8} = \frac{3}{4} \quad 3) \frac{1}{2}x - \frac{1}{4} = \frac{-1}{2} \quad 4) \frac{1}{2} - \frac{5}{6} : x = \frac{2}{3}$$

Câu 4 (2,0 điểm)

1) Tính tổng tất cả các phân số có mẫu số là 12 nhỏ hơn $\frac{-1}{12}$ và lớn hơn $\frac{-1}{2}$.

2) Tính nhanh : $A = 1 + \frac{1}{8} + \frac{1}{24} + \frac{1}{48} + \frac{1}{80} + \frac{1}{120}$.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN TOÁN LỚP 6

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	1) $\frac{-8}{12} = \frac{-2}{3}$	0,5
	2) $\frac{15}{-60} = \frac{-1}{4}$	0,5
	3) $\frac{-16}{-72} = \frac{2}{9}$	0,5
	4) $\frac{35}{14.15} = \frac{5.7}{7.2.3.5} = \frac{1}{6}$	0,5
Câu 2 (3,0 điểm)	1) $\frac{5}{12} + \frac{-7}{12} = \frac{5+(-7)}{12}$	0,25
	$= \frac{-2}{12}$	0,25
	$= \frac{-1}{6}$	0,25
	2) $\frac{1}{2} + \frac{-2}{3} = \frac{3}{6} + \frac{-4}{6}$	0,25
	$= \frac{3+(-4)}{6}$	0,25
	$= \frac{-1}{6}$	0,25
	3) $\frac{3}{5} - \frac{4}{3} = \frac{9}{15} + \left(-\frac{20}{15}\right)$	0,25

	$= \frac{9 + (-20)}{15}$	0,25
	$= \frac{-11}{15}$	0,25
	4) $\frac{-15}{14} \cdot \frac{21}{20} = \frac{(-15) \cdot 21}{14 \cdot 20}$	0,25
	$= \frac{(-3) \cdot 3}{2 \cdot 4}$	0,25
	$= \frac{-9}{8}$	0,25
Câu 3 (3,0 điểm)	1) $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4} \Rightarrow x = \frac{1}{2} + \frac{3}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{2}{4} + \frac{3}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{5}{4}$	0,25
	2) $x + \frac{7}{8} = \frac{3}{4} \Rightarrow x = \frac{3}{4} - \frac{7}{8}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{6}{8} - \frac{7}{8}$	0,25
	$\Rightarrow x = -\frac{1}{8}$	0,25
	3) $\frac{1}{2} \cdot x - \frac{1}{4} = \frac{-1}{2} \Rightarrow \frac{1}{2} \cdot x = \frac{1}{4} + \frac{-1}{2}$	0,25
	$\Rightarrow \frac{1}{2} \cdot x = \frac{-1}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{-1}{2}$	0,25
	4) $\frac{1}{2} - \frac{5}{6} : x = \frac{2}{3} \Rightarrow \frac{5}{6} : x = \frac{1}{2} - \frac{2}{3}$	0,25
	$\Rightarrow \frac{5}{6} : x = \frac{-1}{6}$	0,25
	$\Rightarrow x = -5$	0,25

Câu 4 (2,0 điểm)	1) Gọi PS có mẫu số là 12 nhỏ hơn $\frac{-1}{12}$ và lớn hơn $\frac{-1}{2}$ là $\frac{x}{12} (x \in \mathbb{Z})$	0,25
	Ta có $\frac{-1}{2} < \frac{x}{12} < \frac{-1}{12} \Rightarrow \frac{-6}{12} < \frac{x}{12} < \frac{-1}{12}$	0,25
	$\Rightarrow -6 < x < -1 \Rightarrow x \in \{-5; -4; -3; -2\}$	0,25
	Tổng các phân số đó là: $\frac{-2}{12} + \frac{-3}{12} + \frac{-4}{12} + \frac{-5}{12} = \frac{(-2)+(-3)+(-4)+(-5)}{12} = \frac{-14}{12} = \frac{-7}{6}$	0,25
	2) $A = 1 + \frac{1}{2.4} + \frac{1}{4.6} + \frac{1}{6.8} + \frac{1}{8.10} + \frac{1}{10.12}$	0,25
	$= 1 + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{4} \right) + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{6} \right) + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{6} - \frac{1}{8} \right) + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{8} - \frac{1}{10} \right) + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{10} - \frac{1}{12} \right)$	0,25
	$= 1 + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{6} + \frac{1}{6} - \frac{1}{8} + \frac{1}{8} - \frac{1}{10} + \frac{1}{10} - \frac{1}{12} \right) = 1 + \frac{1}{2} \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{12} \right)$	0,25
	$= 1 + \frac{1}{2} \cdot \frac{5}{12} = 1 \frac{5}{24}$	0,25

Chú ý: Giáo viên có thể chia nhỏ biểu điểm, học sinh làm cách khác, đúng vẫn chấm điểm tối đa